

Dự thảo
Ngày /4/2024

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng;
địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu
và hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng; địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; trách nhiệm của các bên có liên quan trong việc quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải.

2. Những nội dung khác không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất thải rắn xây dựng* là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải phát sinh trong quá trình khảo sát xây dựng, thi công xây dựng công trình (bao gồm công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ).

2. *Bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và hệ thống thoát nước* là bùn hữu cơ hoặc vô cơ được nạo vét, thu gom từ các bể tự hoại, nhà vệ sinh công cộng và hệ thống thoát nước.

3. *Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng* là chủ đầu tư (bao gồm cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) hoặc nhà thầu chính thi công xây dựng công trình (được chủ đầu tư ủy quyền thông qua hợp đồng) có phát sinh chất thải rắn xây dựng.

4. *Chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải* là các tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải.

5. *Trạm trung chuyển* là cơ sở lưu giữ tạm thời và có thể có hoạt động sơ chế chất thải rắn xây dựng trước khi vận chuyển đến cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng.

6. *Cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải* là cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải (có thể bao gồm cả hoạt động tái chế, tái sử dụng).

Điều 4. Nguyên tắc quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải

1. Quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, tuân thủ quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 64, Điều 81, Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 56 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Khi thiết kế công trình phải có giải pháp thiết kế và công nghệ, lựa chọn sử dụng vật liệu hợp lý nhằm hạn chế tối đa lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh.

3. Việc quản lý bùn thải thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Điều 2, Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

4. Không được thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn các tỉnh, thành phố khác về khu vực tỉnh Khánh Hòa để xử lý dưới mọi hình thức khi chưa được Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong nơi có cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn quản lý chấp thuận chủ trương việc thực hiện. Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia giám sát việc thực hiện các quy định quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Trước khi được thu gom, chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình khảo sát xây dựng, thi công xây dựng công trình phải được phân loại ngay tại nơi phát sinh thành các loại sau đây:

a) Chất thải rắn xây dựng như thép và các vật liệu kim loại khác, gỗ, gạch, ngói có thể được tái sử dụng ngay trên công trường hoặc tại các công trường xây

dụng khác nếu đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm vật liệu xây dựng hoặc tái sử dụng vào mục đích khác phù hợp theo quy định hiện hành;

b) Chất thải rắn xây dựng dạng bê tông, gạch vụn có thể được tái chế thành cốt liệu thô, sử dụng làm nguyên liệu sản xuất gạch, tấm tường, gạch lát nền, các sản phẩm vật liệu xây dựng khác hoặc san nền; chất thải rắn xây dựng là vật liệu hỗn hợp nhựa đường có thể tái chế thành cốt liệu bê tông nhựa. Chất thải rắn xây dựng như gỗ, giấy, kính, thủy tinh, vật liệu nhựa, chất thải rắn xây dựng có thể được tái sử dụng nhưng không có nhu cầu sử dụng có thể được tái chế làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất;

c) Chất thải rắn xây dựng không tái chế, tái sử dụng được và phải đem đi xử lý;

d) Chất thải rắn xây dựng có yếu tố nguy hại được phân loại riêng và quản lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hướng dẫn về quản lý chất thải nguy hại. Chất thải rắn xây dựng sau khi phân loại không được để lẫn với các chất thải khác và phải được lưu giữ riêng theo quy định.

2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

a) Chất thải rắn xây dựng phải được thu gom, vận chuyển đến trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, trừ trường hợp được tái sử dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này;

b) Việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải tuân thủ nguyên tắc quản lý chất thải rắn xây dựng tại Điều 4 Quy định này, quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông;

c) Vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải tối ưu về cự ly vận chuyển và theo thời gian, lộ trình về tuyến đường, tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương; hạn chế tối đa việc vận chuyển qua các khu vực đô thị, khu vực đông dân cư và vận chuyển vào giờ cao điểm tại khu vực đô thị.

3. Xử lý chất thải rắn xây dựng

Trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hoạt động của trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp theo chức năng và năng lực xử lý, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Chuyển giao chất thải rắn xây dựng giữa chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển và chủ cơ sở xử lý phải được thực hiện bằng hình thức hợp đồng theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải

1. Ngoài vị trí của các cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong bố trí địa điểm đổ thải trên địa bàn quản lý đối với chất thải rắn xây dựng không tái sử dụng và tái chế được, bùn thải không tái sử dụng được sau khi đã xử lý.

2. Địa điểm đổ thải phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 7. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng

1. Thực hiện việc phân loại chất thải rắn xây dựng phát sinh trên công trường xây dựng và đổ thải theo quy định.

2. Chỉ ký hợp đồng chuyển giao chất thải rắn xây dựng với chủ thu gom, vận chuyển khi chủ thể này đã ký hợp đồng với chủ cơ sở xử lý để tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn xây dựng. Trường hợp tự thực hiện việc thu gom và vận chuyển thì chủ nguồn thải phải thực hiện trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Trừ địa điểm đổ thải quy định tại Điều 6 Quy định này, không được đổ chất thải rắn xây dựng trên vỉa hè, lòng đường, nơi công cộng, sông ngòi, suối, kênh mương, các nguồn nước mặt, biển, hệ thống thoát nước hoặc trộn lẫn vào chất thải rắn sinh hoạt.

4. Thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải

1. Chỉ được ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng với chủ nguồn thải khi đã ký hợp đồng với chủ cơ sở xử lý để xử lý chất thải rắn xây dựng.

2. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển, vận hành trạm trung chuyển (nếu có) chất thải rắn xây dựng và đổ thải theo quy định. Không được chuyển giao chất thải rắn xây dựng cho đơn vị không có chức năng, năng lực xử lý. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Căn cứ vào các chi phí phát sinh thực tế hợp lý, hợp lệ để tự xác định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng để làm cơ sở ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển.

4. Có sổ theo dõi quản lý việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, trong đó có thể hiện các nội dung gồm:

a) Thông tin chung về chủ nguồn thải và địa chỉ phát sinh chất thải rắn xây dựng cần thu gom, vận chuyển;

b) Số chuyến xe thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển trong ngày/tháng của từng chủ nguồn thải;

c) Khối lượng, loại chất thải rắn xây dựng được thu gom, vận chuyển;

d) Địa điểm tiếp nhận xử lý chất thải rắn xây dựng (cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng; địa điểm đổ thải);

đ) Các thông tin khác nếu cần thiết.

5. Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng định kỳ hàng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này, gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong (nơi có địa chỉ của cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng thuộc địa bàn quản lý) trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo. Báo cáo đột xuất về tình hình thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và khi thực hiện thu gom, vận chuyển bùn thải.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải

1. Đảm bảo hoạt động của cơ sở xử lý phù hợp theo chức năng, năng lực xử lý chất thải rắn xây dựng và đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng từ các chủ thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng ký kết với chủ nguồn thải và có phiếu ghi khối lượng, loại và địa chỉ phát sinh chất thải rắn xây dựng được vận chuyển đến hàng ngày có xác nhận của hai bên.

3. Xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng làm cơ sở ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý.

4. Có sổ theo dõi hoạt động xử lý chất thải rắn xây dựng, trong đó có thể hiện các nội dung gồm:

a) Thông tin chung của các chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng;

b) Khối lượng/dung tích/số chuyến xe vận chuyển được tiếp nhận của từng chủ thu gom, vận chuyển; loại chất thải rắn xây dựng tiếp nhận;

c) Công nghệ, biện pháp xử lý chất thải rắn xây dựng;

d) Nhật ký vận hành các hạng mục công trình, thiết bị trong dây chuyền công nghệ xử lý (nếu có);

đ) Các thông tin khác nếu cần thiết.

5. Khi phát hiện sự cố môi trường, phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài

sản và kịp thời thông báo cho chủ nguồn thải, chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra ô nhiễm hoặc sự cố môi trường để phối hợp xử lý.

6. Báo cáo công tác xử lý chất thải rắn xây dựng định kỳ hàng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này, gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong (nơi có địa chỉ của cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng thuộc địa bàn quản lý) trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo. Báo cáo đột xuất về tình hình xử lý chất thải rắn xây dựng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và khi thực hiện xử lý bùn thải.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ địa bàn do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong quản lý.

2. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch xây dựng, hoạt động đầu tư xây dựng để phát triển theo quy hoạch các trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn tỉnh theo quy định, trừ địa bàn do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong quản lý.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong xác định địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải tại Điều 6 Quy định này, phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về quy hoạch xây dựng.

4. Tiếp nhận danh sách các chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong cung cấp để đăng tải trên Trang thông tin điện tử. Tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong về công tác quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền về đất đai, môi trường để phát triển, quản lý hoạt động của các trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện quan trắc môi trường tại các trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải, địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan hướng dẫn việc xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất của các trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải sau khi kết thúc hoạt động.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong xác định địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải tại Điều 6 Quy định này, phù hợp theo quy định của pháp luật về đất đai, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác xúc tiến đầu tư để phát triển các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Vân Phong được phê duyệt.

2. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền về đầu tư để phát triển theo quy hoạch các trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn tỉnh theo quy định, trừ địa bàn do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong quản lý.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất thải rắn xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan xác định địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải tại Điều 6 Quy định này; tổng hợp danh sách các chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn quản lý và đăng tải trên Trang thông tin điện tử (bao gồm nội dung địa điểm đổ chất thải) để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch, đầu tư, xây dựng để phát triển các trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn do mình quản lý.

4. Định kỳ hàng năm, thực hiện báo cáo công tác quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn quản lý (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết 31 tháng 12) theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy định này, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 25 tháng 01 của năm tiếp theo hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban ngành khác

Sở Giao thông Vận tải, Công an tỉnh và các sở, ban ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp, hướng dẫn thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn tỉnh (bao gồm việc xử lý nếu có vi phạm) theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 13 Quy định này.
2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này trên địa bàn.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền rộng rãi các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn.
2. Niêm yết công khai các thông tin về: địa chỉ và số điện thoại liên hệ của các chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn quản lý; địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải tại Điều 6 Quy định này (nếu có) để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.
3. Tổ chức kiểm tra, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư giám sát quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn quản lý để kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn.
4. Xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trên địa bàn.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi việc triển khai thực hiện Quy định này.
2. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này, tổng hợp kết quả thực hiện trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC I

**MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN
CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN
CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG**

Kính gửi:¹

1. Tên tổ chức (tên đăng ký pháp nhân):

- Đại diện đơn vị: Chức vụ:

- Thông tin liên hệ:

• Địa chỉ trụ sở:

• Điện thoại: Fax: Email:

Website (nếu có):

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương):

2. Thực hiện thu gom/vận chuyển chất thải rắn xây dựng

TT	Ngày, tháng	Thông tin chung về chủ nguồn thải và địa chỉ phát sinh chất thải rắn xây dựng (CTRXD)	Khối lượng CTRXD đã thu gom/vận chuyển						Địa điểm tiếp nhận CTRXD/Địa điểm đổ chất thải quy định tại Điều 6	
			CTRXD lẫn tạp chất (tấn)	Đất thải (tấn)	Bê tông, gạch vụn (tấn)	Nhựa đường và bê tông cốt liệu (tấn)	Bùn thải (tấn)	Gỗ (tấn)	Tên công ty	Địa chỉ
1										
2										
3										

¹ Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong (nơi có địa chỉ của cơ sở thu gom, vận chuyển CTRXD thuộc địa bàn quản lý)

² Chỉ thống kê thời điểm (ngày, tháng) có thực hiện việc thu gom, vận chuyển

4										
5										
6										
7										
8										
...										
Tổng										

....., ngày ... tháng ... năm 20.....
Đại diện đơn vị thu gom, vận chuyển
(Ký tên, đóng dấu-nếu có)

PHỤ LỤC II
MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG TÁC XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Kính gửi:¹

1. Tên tổ chức (tên đăng ký pháp nhân):

- Đại diện đơn vị: Chức vụ:

- Thông tin liên hệ:

• Địa chỉ trụ sở:

• Điện thoại: Fax:

• Email: Website (nếu có):

- Giấy phép xử lý chất thải (đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương):
.....

- Địa điểm thực hiện xử lý chất thải rắn xây dựng:

2. Thực hiện tiếp nhận CTRXD

TT	Ngày, tháng	Thông tin chung về chủ nguồn thải và địa chỉ phát sinh chất thải rắn xây dựng (CTRXD)	Khối lượng CTRXD tiếp nhận						Đơn vị vận chuyển CTRXD	
			CTRXD lẫn tạp chất (tấn)	Đất thải (tấn)	Bê tông, gạch vụn (tấn)	Nhựa đường và bê tông cốt liệu (tấn)	Bùn thải (tấn)	Gỗ (tấn)	Tên công ty	Địa chỉ
1										
2										
3										
4										

¹ Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong (nơi có địa chỉ của cơ sở thu gom, vận chuyển CTRXD thuộc địa bàn quản lý)

² Chỉ thống kê thời điểm (ngày, tháng) có thực hiện tiếp nhận CTRXD để xử lý

5										
6										
7										
8										
...										
Tổng										

Người lập báo cáo
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Đại diện đơn vị xử lý
(ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC III
MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

